

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CR
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HS-ST
Ngày 14 tháng 7 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CR, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Hay.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trịnh Thị Thu Huyền

2/ Ông Nguyễn Đại Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thuỷ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị N – Kiểm sát viên.

Vào ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Trương Công N, sinh năm: 1984, tại: CR; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường C, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Xuân P (đã chết) và bà Trương Thị H; vợ Huỳnh Thị Kiều Á; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/11/2002 bị Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong ngày 01/02/2005.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Nguyễn Minh L, Sinh năm: 1998

Nơi cư trú: Tổ dân phố Nghĩa Q, phường C, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1/ Ông Võ Văn T, Sinh năm: 1999; nơi cư trú: Tổ dân phố Nghĩa Q, phường C, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Ông Võ Văn Quyền, Sinh năm: 1999; nơi cư trú: Thôn T, xã Cam Phước Đ, thành phố CR.

Vắng mặt tại phiên tòa.

3/ Ông Nguyễn Văn Q, Sinh năm: 2003; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 28/12/2021, Trương Công N mang theo một thanh kim loại tự chế, đi bộ từ nhà để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến khu vực phòng trọ của anh Nguyễn Minh L ở tổ dân phố Nghĩa Q, phường C, thành phố CR; N thấy dãy trọ không có khoá cổng, có xe mô tô biển kiểm soát 79C1 – 072.09 của anh L để ở trước dãy trọ không có khoá cở. N đến dùng thanh kim loại mở khoá xe và điều khiển xe bỏ đi.

Sau đó, N đến nhà ông Võ Văn Qu ở thôn Trà S, xã Cam Phước Đ, thành phố CR để cầm cố xe, khi đến nơi Qu đi vắng, tại nhà Qu có Nguyễn Văn Q, sau khi Q điện thoại cho Qu thì Quy đồng ý cầm xe của N trộm cắp được với giá 5.000.000 đồng; Q vào nhà Qu lấy giúp tiền của Qu đưa cho N. Tuy nhiên, chỉ đưa 4.000.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng giữ lại nói la thu trước tiền lãi.

Khi bị mất trộm xe thì ông L nhờ Võ Văn Tr tìm giúp và biết xe bị mất trộm đang cầm cố tại nhà ông Võ Văn Qu thì ông L đã đến chuộc lại xe.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09 ngày 21/01/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố CR kết luận: Xe mô tô hiệu Suzuki, màu đen, biển kiểm soát 79C1 – 572.09, số khung MH8DL – 11AZKJ213116, số máy CGA11 – D213124 trị giá 44.100.000 (Bốn mươi bốn triệu một trăm nghìn) đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 55/CT-VKSCR-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Trương Công N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Công N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Công N từ 12 đến 15 tháng tù.

Về vật chứng: Xe mô tô hiệu Suzuki, biển kiểm soát 79C1 – 572.09 đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề nghị xem xét xử lý.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Công N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì về đề nghị của Đại diện viện kiểm sát; lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông Nguyễn Minh L đã nhận lại tài sản và số tiền bồi thường thiệt hại 5.000.000 đồng từ bị cáo Trương Công N, không yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại ông Nguyễn Minh L; người làm chứng ông Võ Văn Trung, Võ Văn Quyền và Nguyễn Văn Quân, tuy nhiên những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Trương Công N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập. Có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 28/12/2021, tại khu vực phòng trọ của ông Nguyễn Minh L ở tổ dân phố Nghĩa Quý, phường Cam Nghĩa, thành phố CR; Trương Công N đã có hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu Suzuki, biển kiểm soát 79C1 – 572.09 của ông Nguyễn Minh L, trị giá 44.100.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Trương Công N đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, phần tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản với mục đích cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây mất trật tự ở địa phương. Bị cáo là người có nhận thân xấu; vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm giáo dục cho bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, trở thành người có ích cho xã hội, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng nên áp dụng quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà tích cực cải tạo, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Minh L đã nhận lại tài sản và số tiền bồi thường thiệt hại 5.000.000 đồng từ bị cáo Trương Công N, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: Xe mô tô hiệu Suzuki, biển kiểm soát 79C1 – 572.09 đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không xem xét xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo Trương Công N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác: Ông Võ Văn Quyền và ông Nguyễn Văn Qu không biết xe mô tô bị cáo Trương Công N mang đi cầm cố là tài sản do trộm cắp mà có nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Công N **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Trương Công N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố CR;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP. CR;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ - TP. CR;
- Chi cục THA dân sự TP. CR;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Hay

